

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 28/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gọc

Ông Chung Nguyễn Hữu Thiện

Bà Lương Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2012/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2012 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Ngô Thị M, sinh năm 1949; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2012 đến hết ngày 03/12/2013; Bị bắt buộc chữa bệnh (theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02/2013/QĐ-TA ngày 21/11/2013) từ ngày 04/12/2013 đến ngày 19/8/2015 (theo Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/2015/QĐ-TA ngày 03/8/2015); bị tiếp tục tạm giam từ ngày 19/8/2015 cho đến hết ngày 11/11/2015; Bị bắt buộc chữa bệnh (theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02/2015/QĐ-TA ngày 02/11/2015) từ ngày

12/11/2015 đến ngày 31/8/2020 (theo Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 03/2020/QĐ-TA ngày 31/8/2020); Bị tiếp tục tạm giam từ ngày 31/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1949; Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (mẹ ruột bị cáo) và chị Nguyễn Trúc L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp T, Hợp tác xã T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (chị ruột của bị cáo) (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Lê Văn N – Luật sư thuộc Công ty luật hợp danh Đ – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: 37 Trần Quý K, phường T, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị hại: Chị Ngô Thị Cẩm N, sinh năm 1995 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Ông Ngô Văn X, sinh năm 1977 và Bà Trần Thị B, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang. (Là cha mẹ ruột của bị hại) (có mặt)

Người làm chứng: Chị Nguyễn Như N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn C, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H có tình cảm với Ngô Thị Cẩm N, sinh ngày 03/5/1995 làm việc tại Doanh nghiệp tư nhân T thuộc thị trấn C, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 07 giờ ngày 17/3/2012 H điện thoại hẹn N gặp nhau tại Nhà nghỉ Thanh H (thuộc tổ 3, ấp 2, thị trấn C, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước). H đón xe đi từ Bình Dương đến thị trấn C rồi thuê xe ôm chở H đến nhà nghỉ Thanh H để gặp N. Khi gặp nhau, cả hai vào thuê phòng số 3 để nghỉ. Tại đây, sau khi quan hệ tình dục thì H và N nằm nói chuyện. Khi đó, có số điện thoại một người gọi vào số của N, H nghi ngờ N có quan hệ tình cảm với người này nên giữa H và N cãi nhau, H đe dọa: Nếu N quan hệ với người khác thì H sẽ giết N, N thách thức thì H liền dùng tay trái bóp cổ N, còn tay phải dùng dao bấm mang theo đâm liên tiếp vào ngực, hai tay, chân và cổ của N cho đến khi N không còn cử động. H lấy con dao bấm bỏ vào bồn vệ sinh, xả nước, tắm rửa nhằm xóa các vết máu dính trên người.

Sau đó, H đi ra ngoài thì gặp chủ nhà nghỉ là chị Nguyễn Như N đang đi phơi đồ, H nói: Muốn thuê phòng đến chiều, thì chị N yêu cầu H đưa Giấy chứng minh nhân dân, H quay vào phòng thì chị N phát hiện trên tay H bị

thương và chảy máu nên đi theo. N đẩy cửa đi vào phòng thì H nói với N: H đã đâm N và nhờ chị N điện thoại báo Công an, chị N vào phòng thì nhìn thấy N nằm trên giường nhưng gọi thì không thấy N trả lời nên đi ra ngoài điện thoại báo Công an thị trấn C, còn H đến trụ sở Công an thị trấn C đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định số 93/2012/GDPY ngày 20/3/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Nạn nhân Nhe, sinh năm 1991 (tức là Ngô Thị Cẩm N) bị vật sắc, nhọn, bản mỏng có một lưỡi sắt đâm nhiều lần vào cơ thể gây: Đứt động tĩnh mạch cảnh, thủng phổi, thủng gan, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định số 1062/C54B ngày 12/6/2012 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Trên mẫu ghi thu dịch âm đạo của Nguyễn Thị T (số 7) có tinh trùng của Nguyễn Văn H.

Lông, tóc ghi thu tại hiện trường (số 5) lẫn hai kiểu gen của Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị T.

Các mẫu máu ghi thu trên bồn rửa mặt (số 1); trên nền nhà (số 2) và trên bàn (số 3) đều là máu của Nguyễn Văn H.

Tại Kết luận giám định số 90/2012/KLGD ngày 29/5/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Dấu vân tay trở phải in trên chỉ bản ghi tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 và dấu vân tay ngón trở phải in trên Chứng minh nhân dân số 371636389 ghi tên Ngô Thị Cẩm N, sinh năm 1995 là của cùng một người in ra.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước đã có Công văn số 850/PC 45 ngày 04/7/2012 đính chính họ, tên bị hại trong vụ án không phải là Nguyễn Thị T mà tên thật là Ngô Thị Cẩm N, sinh ngày 03/5/1995 khi còn sống đã sử dụng chứng minh nhân dân ghi tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (là di của N) để ký hợp đồng lao động cho đủ tuổi đi làm.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Phước đã thu giữ vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động NOKIA, Mode 5250 gồm thân máy, cục pin và nắp sau;
- 01 điện thoại di động SAMSUNG – C312 vỏ bằng nhựa màu xá, có số IMEN: 357669/03/047501/7; 357670/03/047501/5;
- 01 cái khăn vải;
- 01 đôi dép kẹp màu đen dài 25cm, đế rộng nhất 10cm;

- 01 nón bảo hiểm màu vàng;
- 01 miếng vải màu đen quần dạng ống;
- 01 nón vải màu da bò nhãn hiệu “SPORT”, lòng nón phía trong có mào đen bị khuyết một phần vải;
- 01 áo thun cổ tròn màu đen, ngắn tay.
- 01 áo ngực;
- 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao dài 09cm, mũi nhọn một lưỡi sắt. Trên dao có chữ USA, cán dao dài 10,5cm bằng kim loại màu trắng, hai bên ốp nhựa màu đen dài 05cm.
- 01 chứng minh nhân dân số 381335530 mang tên Nguyễn Văn H, do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/8/2008.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại 01 Chứng minh nhân dân số 381335530 mang tên Nguyễn Văn H, do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/8/2008 cho bị cáo Nguyễn Văn H (bút lục 72); Giao trả lại 01 điện thoại di động NOKIA, Mode 5250 gồm thân máy, cục pin và nắp sau cho cha của bị hại ông Ngô Văn X quản lý theo quy định pháp luật (bút lục 73).

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Văn X yêu cầu bồi thường toàn bộ số tiền mai táng và các khoản bồi thường khác với tổng số tiền 79.052.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 36/QĐ/KSĐT-TA ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà Ngô Thị M và chị Nguyễn Trúc L xác định bị cáo H đủ sức khỏe và tinh thần để tham gia phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng về đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2005); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt “Chung thân”. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thông nhất tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị nhưng đề nghị Hội

đồng xét xử lưu tâm đến tình trạng sức khỏe hiện nay của bị cáo là không thể hồi phục được để tuyên mức án tù có thời hạn cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản tường trình của bị cáo và biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, bản kết luận giám định pháp y về ADN và các vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/3/2012, bị cáo H hẹn gặp bị hại N tại nhà nghỉ Thanh H (thuộc tổ 3, ấp 2, thị trấn C, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước). Sau khi quan hệ tình dục với N, do nghi ngờ N quen với người khác nên bị cáo H và bị hại N đã cãi nhau, bị cáo đe dọa nếu N quen người khác sẽ giết N, bị hại N thách thức thì bị cáo liền dùng tay trái bóp cổ N, còn tay phải dùng một con dao bấm đâm liên tiếp vào ngực, hai tay, chân và cổ của N cho đến khi N không còn cử động được nữa và chết. Sau khi đâm N, bị cáo H lấy con dao mang bỏ vào bồn vệ sinh, xả nước, tắm rửa và ra gặp chủ nhà nghỉ là chị N, khi chị N phát hiện tay của bị cáo H chảy máu và đi theo thì H mới nói là H đã đâm N. Chị N đã gọi điện báo Công an, còn bị cáo H đã đến Công an thị trấn C để đầu thú.

[3] Quá trình điều tra, tại Kết luận giám định số 90/2012/KLGD ngày 29/5/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đã kết luận: Dấu vân tay trở phải in trên chỉ bản ghi tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 và dấu

vây tay ngón trỏ phải in trên Chứng minh nhân dân số 371636389 ghi tên Ngô Thị Cẩm N, sinh năm 1995 là của cùng một người in ra. Tại phiên tòa, ông Ngô Văn X và bà Nguyễn Thị Bảy cũng xác định bị hại có tên Nguyễn Thị T chính là con gái ruột của ông bà tên thật là Ngô Thị Cẩm N, sinh năm 1995. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị hại tên thật là Ngô Thị Cẩm N, sinh ngày 03/5/1995 khi còn sống đã sử dụng chứng minh nhân dân ghi tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (là dì của N) để ký hợp đồng lao động cho đủ tuổi đi làm.

[4] Như vậy, do nghi ngờ vô cớ bị hại N có mối quan hệ nam nữ với người khác nên bị cáo H đã dùng tay trái bóp cổ bị hại và dùng tay phải cầm 01 con dao (loại dao bấm bằng kim loại, lưỡi dao dài 09cm, mũi nhọn một lưỡi sắt, cán dao dài 10,5cm bằng kim loại màu trắng) đã mang theo trước đó là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát (hơn 40 nhát) vào các vùng trọng yếu của cơ thể bị hại gồm: ngực, hai tay, chân và cổ của bị hại cho đến khi bị hại không còn cử động được nữa, dẫn đến bị hại đứt tĩnh mạch cảnh, thủng phổi, thủng gan, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo là nhằm tước đi tính mạng của bị hại, thể hiện tính côn đồ, hung hãn nên đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2005) nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi nên bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là đặc biệt nguy hiểm, có thể tước đi tính mạng của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự ưu tiên bảo vệ nhưng vì ghen tuông vô cớ bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội là dùng tay trái bóp cổ bị hại, tay phải dùng con dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào tay, chân, cổ, ngực của bị hại dẫn đến bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo không những gây mất mát, đau thương cho gia đình của bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống xã hội,

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017).

[8] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét thấy, chỉ vì nghi ngờ vô cớ của bản thân mà bị cáo đã dùng tay trái bóp cổ bị hại và dùng tay phải cầm con dao bấm đã mang theo từ trước đâm hơn 40 nhát vào vùng ngực, tay, chân, cổ bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, thực hiện hành vi phạm tội đến cùng là sự thể hiện quyết tâm của bị cáo muốn tước đi tính mạng của người bị hại cho bằng được. Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Do đó, cần quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù “Chung thân”.

[9] Đối với hành vi giao cấu của Nguyễn Văn H với Ngô Thị Cẩm N vào tháng 9/2010 khi N chưa đủ 16 tuổi, hiện nay do bị hại N đã chết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xử lý, Viện kiểm sát không xem xét nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo thống nhất và đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 79.052.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp quy định pháp luật nên cần công nhận.

[11]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động SAMSUNG – C312 vỏ bằng nhựa màu xám, có số IMEN: 357669/03/047501/7; 357670/03/047501/5;
- 01 cái khăn vải;
- 01 đôi dép kẹp màu đen dài 25cm, đế rộng nhất 10cm;
- 01 nón bảo hiểm màu vàng;
- 01 miếng vải màu đen quần dạng ống;
- 01 nón vải màu da bò nhãn hiệu “SPORT”, lòng nón phía trong có màu đen bị khuyết một phần vải;
- 01 áo thun cổ tròn màu đen, ngắn tay.
- 01 áo ngực;
- 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao dài 09cm, mũi nhọn một lưỡi sắt. Trên dao có chữ USA, cán dao dài 10,5cm bằng kim loại màu trắng, hai bên ốp nhựa màu đen dài 05cm.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân số 381335530 mang tên Nguyễn Văn H, do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/8/2008 Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn H (bút lục 72); 01 điện thoại di động NOKIA, Mode 5250 gồm thân máy, cục pin và nắp sau đã giao trả cho cha của bị hại ông Ngô Văn X quản lý theo quy định pháp luật (bút lục 73) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[13]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 3.952.600 đồng.

[14]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Giết người”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** tù “**Chung thân**”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2012.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự tự nguyện bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về số tiền bồi thường thiệt hại là 79.052.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Văn X, bà Trần Thị B số tiền 79.052.000 (Bảy mươi chín triệu, không trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động SAMSUNG – C312 vỏ bằng nhựa màu xám, có số IMEN: 357669/03/047501/7; 357670/03/047501/5;
- 01 cái khăn vải;
- 01 đôi dép kẹp màu đen dài 25cm, đế rộng nhất 10cm;
- 01 nón bảo hiểm màu vàng;
- 01 miếng vải màu đen quần dạng ống;
- 01 nón vải màu da bò nhãn hiệu “SPORT”, lòng nón phía trong có may đen bị khuyết một phần vải;
- 01 áo thun cổ tròn màu đen, ngắn tay.

- 01 áo ngực;
- 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao dài 09cm, mũi nhọn một lưỡi sắt. Trên dao có chữ USA, cán dao dài 10,5cm bằng kim loại màu trắng, hai bên ốp nhựa màu đen dài 05cm.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân số 381335530 mang tên Nguyễn Văn H, do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/8/2008 Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động NOKIA, Mode 5250 gồm thân máy, cục pin và nắp sau đã giao trả cho cha của bị hại ông Ngô Văn X quản lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 3.952.600 đồng.

6. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án..

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- NĐDHP của bị cáo; bị hại; (4)
- Người bào chữa; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hùng

